TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2025/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Tạ Đình T, sinh năm 1992 tại Hà Giang; địa chỉ thường trú: Thôn V, xã T, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (nay là xã T, tỉnh Tuyên Quang); địa chỉ tạm trú hiện nay: khu phố 1, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đình K, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1972; vợ tên Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991 (Đã ly hôn ngày 27/9/2023); có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Ngày 10/10/2020, thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 12/02/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Thôn T, xã H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường T, tỉnh Hà Tĩnh); địa chỉ tạm trú: khu phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B,

Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn L, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (vợ ông L), sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã Tân L, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường H, tỉnh Hà Tĩnh); bà Thùy vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Hà Văn Đ, vắng mặt; bà Nguyễn Thị T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tạ Đình T và ông Nguyễn Tiến S cùng ở tại khu nhà trọ Đại Vũ Q thuộc khu phố 3, phường H, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 23 giờ ngày 10/10/2020, T đi bộ từ phòng trọ số 20 nhà trọ Đại Vũ Q ra tiệm tạp hóa ngoài đường công cộng để mua nước uống thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 38F3-2547 của ông S đang dựng ở lối ra vào nhà trọ. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/10/2020, T mặc áo mưa màu xanh rồi đi từ phòng trọ của mình ra đến vị trí xe mô tô của ông S đang dựng ở lối đi, T quan sát xung quanh thấy không có người nên T đẩy xe ra khỏi nhà trọ Đại Vũ Q rồi dùng chìa khóa xe của T để mở khóa xe mô tô vừa chiếm đoạt được. Sau khi mở được khóa xe, T điều khiển xe chạy đi khoảng 500 mét thì dừng xe bên cạnh nhà một người dân và dùng áo mưa đang mặc che phủ lên xe mô tô biển số 38F3-2547 nhằm không để người khác phát hiện. Sau đó, T đi bộ về lại phòng trọ của mình.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, ông S ngủ dậy mở cửa phòng thì phát hiện xe mô tô biển số 38F3-2547 bị mất nên đến Công an phường Hội Nghĩa trình báo vụ việc. Sau đó, Công an phường Hội Nghĩa tiến hành xác minh vụ việc, lấy lời khai những người liên quan và triệu tập Tạ Đình T về trụ sở làm việc. Tại Công an phường Hội Nghĩa, Tạ Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp lại 01 xe mô tô biển số 38F3-2547 đã chiếm đoạt.

Công an phường Hội Nghĩa lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 363/KLTS-TTHS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên, kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 38F3-2547 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 10.350.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 38F3-2547 do ông Lê Văn Lộc (là anh rể ông S và là chồng bà T) đứng tên đăng ký chủ sở hữu, quá trình sử dụng ông L đã tặng cho ông S xe mô tô này. Do vậy, ngày 31/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định xử lý vật

chứng trả lại xe mô tô biển số 38F3-2547 cho ông S. Sau khi nhận lại xe, ông S không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 179/CT-VKSTU ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Tạ Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Tạ Đình T từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không ra đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết xong.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không trình bày ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Đình T, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Tạ Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình, thời gian, cách thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 11/10/2020 tại khu phố 3, phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Tạ Đình T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Tiến S 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 38F3-2547 có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là

10.350.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý nghi ngờ, mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại các khu nhà trọ và địa phương có nhiều người cùng sinh sống gần nhau. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên đã cố ý thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Tạ Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; tuy nhiên cần giảm hình phạt so với đề nghị của Kiểm sát viên là đủ để cảm hóa, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vấn đề nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết xong.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Đình T 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tạ Đình T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp